TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Văn Công Trọn**

2/ Ông **Nguyễn Trường Hận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện* ***Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời****, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Hồng Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn – Có mặt*: Bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1963, trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn – Vắng mặt*: Bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1960, trú: Ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Vắng mặt*: Bà **Trần Kim L**, sinh năm 1960, trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Ú** trình bày: Bà Trần Kim L có chơi hụi thay cho bà Trần Thị Kim H ở các dây hụi do nguyên đơn làm chủ hụi như sau: dây hụi ngày 25/01/2017 âl (loại hụi 500.000 đồng), bà L tham gia 02 chưng, dây hụi ngày 15/11/2016 âl (loại hụi 500.000 đồng), bà L tham gia 06 chưng, dây hụi ngày 10/4/2017 âl (loại hụi 500.000 đồng), bà L tham gia 02 chưng, dây hụi ngày 10/5/2017 âl (loại hụi 500.000 đồng), bà L tham gia 01 chưng. Sau khi hốt hụi, bà H không đóng hụi chết, nguyên đơn có yêu cầu đến Chính quyền ấp A, xã T giải quyết, tại buổi hòa giải bà H thừa nhận có nợ tiền hụi của nguyên đơn số tiền 26.000.000 đồng (Biên bản hòa giải ngày 10/5/2020). Sau đó, bà H có trả cho nguyên đơn được 3.000.000 đồng, bà H còn nợ lại số tiền

23.000.000 đồng. Đối với dây hụi ngày 10/4/2017 âl và ngày 10/5/2017 âl, có đình hụi khoảng 7-8 tháng, tính đến ngày 10/02/2020 âl khui lại, thì dây hụi ngày 10/4/2017 âl còn 06 lần hụi sống 02 chưng số tiền 6.000.000 đồng, dây hụi ngày 10/5/2017 âl còn 10 lần hụi sống 01 chưng số tiền 5.000.000 đồng, tổng cộng 11.000.000 đồng. Số tiền 11.000.000 đồng nguyên đơn đã đóng thay cho bà H. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà H phải trả tiền hụi số tiền 34.000.000 đồng.

Đối với bị đơn **Trần Thị Kim H** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Trần Kim L**: Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

***/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:**

1/ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng, bị đơn Trần Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim L vắng mặt, không có lý do là thuộc trường hợp thực hiện không đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, không chấp hành theo triệu tập của Tòa án.

2/ Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ú, buộc bà Trần Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà Ú số tiền 34.000.000 đồng; về án phí bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Đối với bị đơn Trần Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp**: Được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" và bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] **Về nội dung**: Bà Ú khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền của 11 chưng hụi trong 04 dây hụi còn nợ số tiền 34.000.000 đồng. Xét, tại Biên bản hòa giải ngày 10/5/2020 tại trụ sở Ấp A, xã T (bút lục 10), bà Lũy thừa n số tiền nợ hụi là 26.000.000 đồng, nhưng

giao trách nhiệm trả là cho bà H trả cho bà Ú, bà H có mặt tại buổi hòa giải và bà H đồng ý trả cho bà Ú tiền hụi 26.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng và bà Ú đồng ý. Sau đó, bà Ú xác định bà H trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 23.000.000 đồng của 02 dây hụi ngày 25/01/2017 âl (loại hụi 500.000 đồng) và dây hụi ngày 15/11/2016 âl (loại hụi 500.000 đồng), đến nay bà H chưa trả. Ngoài ra, bà Ú xác định bà L có chơi thay bà H ở 02 dây hụi mở ngày 10/4/2017 âm lịch và ngày 10/5/2017 âm lịch do bà Ú làm chủ. Quá trình chơi hụi, ở 02 dây hụi này bà có đình hụi khoảng 7 đến 8 tháng và sau đó bà Ú mở lại cho đến ngày mãn hụi. Ở hai dây hụi này bà H còn nợ 11.000.000 đồng (trong đó, dây hụi ngày 10/4/2017 âl còn 06 lần hụi sống 02 chưng số tiền 6.000.000 đồng, dây hụi ngày 10/5/2017 âl còn 10 lần hụi sống 01 chưng số tiền 5.000.000 đồng). Số tiền này bà H không đóng, bà đã đóng thay cho bà H, nên bà H có trách nhiệm trả lại cho bà. Như vậy, tổng số tiền hụi mà bà Hoàng t của bà Ú là 34.000.000 đồng. Đối với, bà H vắng mặt và không tham gia phiên tòa, nhưng văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt cho bà H đúng theo quy định, nhưng bà H lại không có ý kiến phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, như vậy mặc nhiên bà H thừa nhận nợ của bà Ú là tình tiết có thật bà Ú không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ú, buộc bà H trả cho bà Ú số tiền hụi 34.000.000 đồng theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] **Về án phí**:

Buộc bà H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 1.700.000 đồng (34.000.000 đồng x 5%).

Bà Ú được nhận lại án phí số tiền 850.000 đồng theo lai thu số 5144 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú.

2/ Buộc bị đơn bà Trần Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ú số tiền 34.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi bốn triệu đồng). "*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo*

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả".

3/ Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Kim H phải nộp án phí số tiền 1.700.000 đồng (bằng chữ: Một triệu bảy trăm ngàn đồng - Chưa nộp).

Bà Nguyễn Thị Ú được nhận lại án phí số tiền 850.000 đồng (bằng chữ: Tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo lai thu số 5144 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau.

4/ Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Ú được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Thị Kim H và bà Trần Kim L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

5/ "Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (03b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang